

Số: 223 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 19/02/2022 đến 16h00 ngày 20/02/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Trong 24h qua, thế giới ghi nhận hơn 1,5 triệu ca mắc mới và hơn 8.000 ca tử vong. Tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 423,8 triệu ca, trong đó trên 5,9 triệu ca tử vong. Tình hình đại dịch COVID-19 trên thế giới trong tuần qua có dấu hiệu lắng dịu, mặc dù nhiều nước vẫn chứng kiến sự lây lan của biến thể Omicron. Tính đến chiều 20/2, số ca mắc mới và tử vong do COVID-19 toàn cầu có chiều hướng giảm so với tuần trước, với tỷ lệ lần lượt là 21% và 10%. Xu hướng này được ghi nhận tại hầu hết các châu lục.

Tổng thống Mỹ Joe Biden tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia được ban hành vào tháng 3/2020 do đại dịch COVID-19 sẽ được gia hạn sau ngày 1/3 vì nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng do virus SARS-CoV-2 gây ra vẫn hiện hữu.

Ngày 19/2, Cơ quan Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Hàn Quốc (KDCA) thông báo trong 24 giờ qua, nước này có thêm 102.211 ca mắc mới, trong đó có 102.072 lây nhiễm trong cộng đồng, đưa tổng số ca mắc tại nước này lên 1.858.009. Đây là ngày thứ hai liên tiếp số ca mắc mới tại Hàn Quốc ở mức trên 100.000 ca trong bối cảnh biến thể Omicron đang lây lan mạnh. Giới chức y tế Hàn Quốc dự đoán làn sóng lây nhiễm Omicron có thể bắt đầu đạt đỉnh trong khoảng từ cuối tháng này và đầu tháng 3, với số ca mắc mới trong 1 ngày có thể lên tới 130.000-180.000 ca.

Làn sóng biến thể Omicron đang có chiều hướng giảm bớt, nhưng điều này không diễn ra nhanh chóng vì sự hoành hành của dòng phụ BA.2 hay còn gọi là "Omicron tàng hình". Vì vậy, các nhà khoa học đang theo dõi sát dòng phụ có khả năng lây lan nhanh hơn dòng chính Omicron hay không.

Các nước châu Á và Mỹ đã xúc tiến mở cửa du lịch từ năm ngoái và thu được kết quả khả quan. Tại châu Âu, việc sử dụng chứng nhận COVID-19 và triển khai thành công chiến dịch tiêm chủng đại trà đã giúp ngành du lịch trong Liên minh châu Âu (EU) phục hồi nhanh hơn các khu vực khác trên thế giới, trong bối cảnh đại dịch vẫn tiếp tục hoành hành. Trong khi đó, nhiều nước và vùng lãnh thổ châu Á-Thái Bình Dương đã và đang mở cửa du lịch trong tháng 2 này với sự chuẩn bị kỹ lưỡng để bảo đảm một quá trình an toàn và hiệu quả.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 20/02/2022, cả nước ghi nhận 2.787.493 ca mắc, trong đó 2.781.821 ca trong nước. Đến nay đã có 2.281.434 người khỏi bệnh, 39.423 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.784.641 ca, trong đó có 2.780.251 ca trong nước (99,8%), 2.278.617 người đã khỏi bệnh (81,8%), 39.388 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 47.200 ca mắc mới, trong đó 47.192 ca ghi nhận trong nước (tăng 5.224 ca so với ngày trước đó) tại 63 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (5.102), Bắc Ninh (2.360), Phú Thọ (1.981), Quảng Ninh (1.980), Thái Nguyên (1.838), Hòa Bình (1.797), Nam Định (1.754), Hải Phòng (1.698), Vĩnh Phúc (1.692), Ninh Bình (1.556), Bắc Giang (1.500), Nghệ An (1.467), Lào Cai (1.360), Hải Dương (1.316), Hà Tĩnh (1.294), Yên Bái (1.275), Thanh Hóa (1.220), Bình Định (1.019), Thái Bình (1.015), Sơn La (1.007), Tuyên Quang (989), Quảng Bình (861), Hồ Chí Minh (849), Lạng Sơn (808), Hưng Yên (789), Đắk Lắk (748), Đà Nẵng (720), Quảng Nam (697), Khánh Hòa (590), Cao Bằng (564), Phú Yên (553), Lâm Đồng (435), Quảng Trị (415), Đắk Nông (362), Điện Biên (358), Bình Phước (348), Lai Châu (332), Hà Nam (290), Bà Rịa - Vũng Tàu (288), Gia Lai (286), Thừa Thiên Huế (224), Bình Dương (215), Bắc Kạn (190), Kon Tum (143), Hà Giang (139), Quảng Ngãi (130), Cà Mau (105), Bình Thuận (85), Kiên Giang (66), Tây Ninh (64), Bạc Liêu (63), Đồng Nai (53), Vĩnh Long (35), Bến Tre (33), Trà Vinh (29), An Giang (22), Cần Thơ (22), Sóc Trăng (13), Ninh Thuận (12), Đồng Tháp (12), Long An (10), Hậu Giang (8), Tiền Giang (6).

+ Có 8 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (7), Bà Rịa - Vũng Tàu (1).

- Ngày 19/2, do lỗi nhập liệu của các địa phương, Bộ Y tế đính chính thông tin dịch bệnh tại 2 tỉnh Bắc Ninh (2.002 ca) và Ninh Bình (1.516 ca), số ca mắc tích lũy của cả nước không thay đổi.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Khánh Hòa (giảm 106), Quảng Trị (giảm 103), Bình Phước (giảm 79).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Tĩnh (tăng 1.294), Bắc Giang (tăng 458), Phú Thọ (tăng 414).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 205 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 18 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (18), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (2), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6), Bình Phước, An Giang (1).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 33.851 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 71,7% tổng số mắc trong ngày), tăng 4.020 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 4.040 ca cộng đồng (tăng 321 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 198.344 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 643 ca cộng đồng (tăng 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 48.838 ca.

+ TP. Hải Phòng: Trong ngày ghi nhận 1.698 ca thông qua sàng lọc (tăng 143 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 51.963 ca.

+ Tỉnh Bắc Ninh: Trong ngày ghi nhận 1.767 ca cộng đồng (giảm 554 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 58.601 ca.

+ Tỉnh Quảng Ninh: Trong ngày ghi nhận 1.729 ca cộng đồng (giảm 142 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 28.372 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 10.986 ca, Quảng Ninh tăng 8.171 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Đà Nẵng (giảm 712 ca), Vĩnh Long (giảm 168 ca), Huế (giảm 110 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.278.617 người đã khỏi bệnh (81,8%), tăng 13.414 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 466.636 trường hợp, trong đó có 2.347 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.722 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 321; (3) Thở máy không xâm lấn: 57; (4) Thở máy xâm lấn: 235; (5) EMO:12.

- Trong ngày 19/02, ghi nhận 65 trường hợp tử vong (giảm 15 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (2) ca từ các tỉnh chuyên đến: Quảng Ngãi (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đà Nẵng (9), Hà Nội (5), Hòa Bình (4 ca trong 02 ngày), Kiên Giang (4), Thanh Hóa (4), Gia Lai (3), Hải Phòng (3), Lạng Sơn (3), Bắc Giang (2), Cần Thơ (2), Cao Bằng (2), Đồng Nai (2), Hà Nam (2), Nam Định (2), Phú Thọ (2), Phú Yên (2), An Giang (1), Bắc Ninh (1), Bình Phước (1), Đồng Tháp (1), Hà Tĩnh (1), Hải Dương (1), Lào Cai (1), Quảng Trị (1), Sóc Trăng (1), Thái Nguyên (1), Thừa Thiên Huế (1), Vĩnh Long (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tập trung quyết liệt việc tiêm vắc xin trên địa bàn theo Kế hoạch số 125/KH-BYT ngày 26/01/2022 về tổ chức chiến dịch tiêm chủng mùa xuân; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều bổ sung, liều nhắc lại cho các đối tượng tiêm chủng đến lịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 508/BYT-DP ngày 28/01/2022 và Công văn số 10722/BYT-DP ngày 17/12/2021; đảm bảo tiêm đủ liều cơ bản cho người từ 12 tuổi trở lên hoàn thành trong tháng 02/2022.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 19/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.821.164 mẫu cho 82.177.450 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 33.088.000 mẫu tương đương 78.429.511 lượt người, tăng 72.326 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.838.551 mẫu gộp cho 48.295.901 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 19/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						199.521.086
III	Số vắc xin viện trợ cho Lào						500.000
IV	Số vắc xin chưa phân bổ						13.642.028

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 199,5 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 13,6 triệu liều¹ chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 19/02/2022

Cả nước đã tiêm 191,368,265 liều (trong ngày tiêm được 456,129 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 94,9% số vắc xin phân bổ 125 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) ²	100,0%	97,7%	31,6%
Trẻ em (12-17 tuổi)	98,4%	93,2%	-

Ghi chú: () Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 174,422,656 liều:

+ Mũi 1: 70.774.611 liều

+ Mũi 2: 67.174.904 liều³; Mũi bổ sung: 13.335.678 liều.

+ Mũi 3: 21.692.469 liều

¹ 13,6 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 2,5 triệu liều Moderna (liều 0,5ml) và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ.

Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

Bao gồm 1.443.914 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày.

59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

4/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90%⁴.

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16,958,220 liều:

+ Mũi 1: 8,709,554 liều

+ Mũi 2: 8,248,666 liều.

50/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%⁵.

3/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 80%⁶.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Đền dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đều đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tuy vậy, số mắc mới có xu hướng gia tăng nhanh tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong 02 tuần qua.

Các trường học đã từng bước mở cửa trở lại và Chính phủ đã thống nhất chủ trương mở cửa du lịch từ 15/3/2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến thể Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài biến thể Omicron, trong bối cảnh dân mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền).

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022; linh hoạt tăng cấp độ phòng, chống dịch (từ cấp độ 3 lên cấp độ 4) ở một số khu vực có diễn biến dịch phức tạp để nhanh chóng kiểm soát tình hình, ngăn chặn hiệu quả lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K+ vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân.

2. Về công tác y tế:

(1) Triển khai bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để tránh bỏ sót; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát và tổ chức tiêm liều cơ bản và liều bổ sung cho người trên 50 tuổi, người có bệnh nền đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở; sau khi đã tiêm đủ liều cơ bản thì triển khai tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo thứ tự ưu tiên; chủ động tiếp cận trước các nguồn vắc xin cho trẻ em dưới 12 tuổi (trước mắt là vắc xin Pfizer theo đa số quốc gia trên thế giới) và tiêm ngay theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Trước mắt tiêm vắc xin phòng COVID-19 miễn phí cho người dân; sau khi tiêm đủ liều bổ sung, từng bước nghiên cứu cơ chế tiêm vắc xin dịch vụ sau khi tiêm đủ 3 mũi

Thanh Hóa (89,4%), Cao Bằng (88,8%), Sơn La (87,2%) và Bình Dương (82,5%).

Bắc Cạn, Hà Giang, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, Tp. HCM, Cần Thơ, Đồng Tháp.

Điện Biên (77,6%), Đắk Lắk (78,6%) và Bình Dương (73,1%).

(2) Nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ điều trị COVID-19, dự phòng cơ sở thuốc kháng vi rút, thuốc hỗ trợ điều trị COVID-19, vật tư y tế cần thiết... tại các trạm y tế phường, xã, trạm y tế lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu tự điều trị COVID-19 tại nhà của người dân và giảm tải cho các cơ sở y tế, bệnh viện tuyến trên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn hỗ trợ người dân tự điều trị tại nhà”.

(3) Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên... để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

(4) Tăng cường đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trường học; kiểm tra phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...

(5) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị khả trương nhập khẩu, sản xuất thuốc điều trị COVID-19; thúc đẩy thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

(6) Cập nhật hướng dẫn thời gian cách ly đối với các trường hợp tiếp xúc gần (F1) phù hợp với các khuyến cáo của WHO, USCD đối với biến thể Omicron. Trong đó: (1) những người đã tiêm đủ liều vắc xin: thực hiện cách ly y tế 05 ngày tại nhà, nơi lưu trú; nếu xét nghiệm âm tính thì trong 05 ngày tiếp theo tự theo dõi sức khỏe và nghiêm túc thực hiện Thông điệp 5K; (2) Những người tiêm chưa đủ liều hoặc chưa tiêm vắc xin: thực hiện cách ly y tế 07 ngày tại nhà, nơi lưu trú; nếu xét nghiệm âm tính thì trong 03 ngày tiếp theo tự theo dõi sức khỏe và nghiêm túc thực hiện Thông điệp 5K (hiện đang xin ý kiến các đơn vị liên quan và sẽ trình Lãnh đạo Bộ)

3. Tiểu ban An ninh trật tự, Ban chỉ đạo của Bộ Công an về phòng chống dịch tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế thường xuyên đánh giá, nhận định về tình hình dịch để đánh giá nguy cơ dịch COVID-19 bùng phát khi cho học sinh quay lại trường học, từ đó có các hình thức tổ chức dạy học và biện pháp phòng, chống dịch trong các trường học phù hợp với từng cấp độ dịch, chọn thời điểm thích hợp sớm đưa trẻ em quay lại trường học.

5. Tiếp tục rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội đang triển khai để kịp thời cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp chặt chẽ với các tiểu ban, cơ quan chức năng liên quan, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội thiết thực, hiệu quả, phù hợp, thích ứng tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

6. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

7. Tiếp tục triển khai các giải pháp về tài chính, hậu cần; thường xuyên rà soát về nhân lực, vật tư, thiết bị y tế, cơ sở điều trị để đáp ứng với diễn biến dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống dịch.

8. Xin ý kiến Ban Chỉ đạo cho phép các địa phương định kỳ hàng tuần công bố các cấp độ dịch theo Hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định 218/QĐ-BYT để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP; việc công bố số mắc (hiện đang công bố hàng ngày) xin được không công bố nhằm đồng bộ việc áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP theo cấp độ dịch trên phạm vi cả nước để tương ứng với các biện pháp phòng chống dịch cả về y tế, hành chính và xã hội. Số mắc chỉ là 1 trong 8 chỉ số để đánh giá tình hình cấp độ dịch nhưng các cơ quan chuyên môn vẫn tiếp tục tổng hợp để phân tích đánh giá các yếu tố nguy cơ để đưa ra các biện pháp can thiệp chủ động và có hiệu quả phù hợp với tình hình dịch.

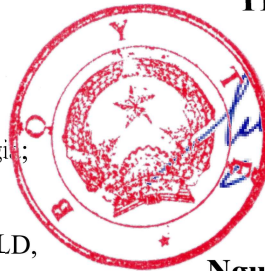
9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, nhất là về phân bổ chủng loại vắc xin, tiến độ tiêm chủng, phản ứng phụ sau tiêm để người dân yên tâm thực hiện; tiếp tục đề cao ý thức người dân, người dân là mục tiêu, là động lực, là trung tâm, là chủ thể trong phòng chống dịch; tăng cường đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, kích động, sai sự thật.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/02	Số mắc ngày 20/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/02	Số tử vong tích lũy đến 19/02
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		41.968	47.192	5.224	2.780.049	39.388
1	Hồ Chí Minh	849	849	-	519.993	20.403
2	Bình Dương	55	215	160	293.915	3.395
3	Hà Nội	4.869	5.102	233	198.344	800
4	Đồng Nai	66	53	(13)	100.529	1.725
5	Tây Ninh	50	64	14	89.052	842
6	Khánh Hòa	696	590	(106)	66.511	300
7	Bắc Ninh	3.040	2.360	(680)	58.601	102
8	Cà Mau	134	105	(29)	58.398	288
9	Vĩnh Long	26	35	9	54.412	763
10	Hải Phòng	1.555	1.698	143	51.963	99
11	Bình Phước	427	348	(79)	50.853	184
12	Đà Nẵng	741	720	(21)	48.838	202
13	Đồng Tháp	32	12	(20)	47.795	955
14	Cần Thơ	19	22	3	44.684	903
15	Bình Định	924	1.019	95	44.021	184
16	Bến Tre	47	33	(14)	42.838	399
17	Long An	34	10	(24)	41.968	986
18	Vĩnh Phúc	1.394	1.692	298	41.785	14
19	Trà Vinh	35	29	(6)	38.530	239
20	Bạc Liêu	51	63	12	36.190	379
21	Nghệ An	1.360	1.467	107	36.065	61
22	An Giang	13	22	9	35.776	1.316
23	Tiền Giang	3	6	3	35.438	1.220
24	Thanh Hóa	930	1.220	290	35.343	42
25	BRVT	215	288	73	34.112	453
26	Kiên Giang	95	66	(29)	34.057	868
27	Hải Dương	1.328	1.316	(12)	33.895	38
28	Nam Định	1.798	1.754	(44)	32.929	43
29	Sóc Trăng	4	13	9	32.439	580
30	Bình Thuận	94	85	(9)	30.585	416
31	Quảng Ninh	1.990	1.980	(10)	28.372	13
32	Bắc Giang	1.042	1.500	458	28.168	24
33	Thái Nguyên	1.852	1.838	(14)	27.634	21
34	Phú Thọ	1.567	1.981	414	26.617	19
35	Hưng Yên	743	789	46	26.605	2
36	Quảng Nam	658	697	39	26.034	58
37	T.T.Huế	163	224	61	25.521	167
38	Hòa Bình	1.871	1.797	(74)	24.869	45
39	Lâm Đồng	470	435	(35)	22.428	75
40	Đắc Lắc	605	748	143	21.513	92

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/02	Số mắc ngày 20/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/02	Số tử vong tích lũy đến 19/02
41	Thái Bình	992	1.015	23	17.961	8
42	Quảng Ngãi	127	130	3	17.557	77
43	Ninh Bình	478	1.556	1.078	16.784	32
44	Hậu Giang	4	8	4	16.224	203
45	Phú Yên	413	553	140	14.649	73
46	Hà Giang	139	139	-	14.200	36
47	Quảng Bình	716	861	145	14.111	16
48	Gia Lai		286	286	13.866	41
49	Lào Cai	1.410	1.360	(50)	13.237	11
50	Sơn La	1.040	1.007	(33)	12.482	-
51	Lạng Sơn	626	808	182	12.462	33
52	Đắc Nông	324	362	38	11.987	31
53	Quảng Trị	518	415	(103)	10.455	11
54	Tuyên Quang	938	989	51	10.226	5
55	Yên Bái	1.150	1.275	125	9.954	6
56	Hà Nam	303	290	(13)	9.780	11
57	Hà Tĩnh		1.294	1.294	8.442	7
58	Ninh Thuận	10	12	2	7.038	57
59	Điện Biên	280	358	78	5.254	1
60	Kon Tum	148	143	(5)	5.175	-
61	Cao Bằng	238	564	326	4.983	9
62	Lai Châu	204	332	128	3.095	-
63	Bắc Kạn	65	190	125	2.507	5
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	41.968	47.192	5.224	2.780.251	39.388

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 19/02/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 125 đợt
1	Hà Nội	18,238,682	6,217,013	5,964,206	0	231,989	3,250,274	696,493	672,559	17,032,534	93.4%
2	Hải Phòng	4,554,320	1,692,433	1,613,303	0	542,221	288,827	173,347	174,385	4,484,516	98.5%
3	Thái Bình	3,110,940	1,151,513	1,189,505	96,673	233,545	243,079	150,029	146,157	3,210,501	103.2%
4	Nam Định	3,364,360	1,138,848	1,118,587	0	58,446	225,723	157,820	143,236	2,842,660	84.5%
5	Hà Nam	1,979,760	581,750	572,018	0	272,551	204,601	70,959	69,135	1,771,014	89.5%
6	Ninh Bình	1,872,960	636,194	654,320	0	235,036	106,122	82,166	76,925	1,790,763	95.6%
7	Thanh Hoá	8,285,680	2,352,904	2,135,658	228,432	277,605	100,758	282,438	278,513	5,656,308	68.3%
8	Bắc Giang	3,746,480	1,305,661	1,288,142	0	159,744	921,291	149,767	149,254	3,973,859	106.1%
9	Bắc Ninh	3,052,450	1,132,441	1,083,663	0	359,386	343,101	115,527	108,163	3,142,281	102.9%
10	Phú Thọ	2,496,740	998,140	995,433	0	241,625	104,578	124,912	123,397	2,588,085	103.7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
11	Vĩnh Phúc	2,331,070	786,991	767,435	0	233,962	219,143	114,123	112,099	2,233,753	95.8%
12	Hải Dương	3,254,630	1,325,793	1,258,883	4,595	91,139	353,082	157,247	152,948	3,343,687	102.7%
13	Hưng Yên	2,563,762	820,979	792,189	0	285,844	226,390	110,141	108,368	2,343,911	91.4%
14	Thái Nguyên	2,312,690	917,959	884,180	12,792	198,180	142,325	108,213	106,691	2,370,340	102.5%
15	Bắc Cạn	565,100	215,948	210,667	0	10,437	29,948	24,836	21,379	513,215	90.8%
16	Quảng Ninh	3,125,858	1,007,655	972,389	0	21,625	833,415	119,421	110,336	3,064,841	98.0%
17	Hoà Bình	1,616,610	549,628	516,247	0	219,643	139,012	75,444	71,462	1,571,436	97.2%
18	Nghệ An	5,478,880	2,005,436	1,998,146	499,033	570,777	618,628	281,138	267,952	6,241,110	113.9%
19	Hà Tĩnh	2,250,650	800,466	730,679	0	203,177	109,499	112,855	106,866	2,063,542	91.7%
20	Lai Châu	789,270	255,189	243,996	0	103,326	64,603	53,298	47,643	768,055	97.3%
21	Lạng Sơn	1,635,890	502,245	489,112	0	0	361,254	66,528	62,859	1,481,998	90.6%
22	Tuyên Quang	1,354,160	486,993	467,519	0	35,763	141,026	70,237	67,026	1,268,564	93.7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
23	Hà Giang	1,572,780	480,614	457,471	269	83,866	157,558	87,233	76,684	1,343,695	85.4%
24	Cao Bằng	873,380	348,729	327,893	0	71,273	87,976	45,436	41,344	922,651	105.6%
25	Yên Bái	1,625,060	513,470	499,936	0	258,274	176,579	78,937	75,506	1,602,702	98.6%
26	Lào Cai	1,483,760	462,745	449,482	0	244,735	95,453	79,841	73,568	1,405,824	94.7%
27	Sơn La	1,750,630	733,921	688,272	2,314	0	133,357	140,765	130,786	1,829,415	104.5%
28	Điện Biên	1,115,500	342,661	311,063	0	172,853	73,012	72,701	58,013	1,030,303	92.4%
Cộng miền Bắc		86,402,052	29,764,319	28,680,394	844,108	5,417,022	9,750,614	3,801,852	3,633,254	81,891,563	94.8%
29	Quảng Bình	1,384,770	531,005	514,110	0	115,923	62,344	79,422	68,550	1,371,354	99.0%
30	Quảng Trị	1,222,182	429,485	413,800	9,938	58,404	101,516	61,640	58,758	1,133,541	92.7%
31	TT- Huế	2,294,176	786,134	761,584	0	236,378	196,135	102,409	98,217	2,180,857	95.1%
32	Tp. Đà Nẵng	2,145,682	862,593	854,564	0	84,480	294,005	100,536	98,437	2,294,615	106.9%
33	Quảng Nam	3,002,400	1,040,499	1,020,506	31,972	285,161	123,183	132,359	129,615	2,763,295	92.0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
34	Quảng Ngãi	2,483,394	852,046	795,512	0	93,473	168,169	112,649	110,714	2,132,563	85.9%
35	Bình Định	2,798,680	1,046,832	1,008,797	51,928	319,936	165,675	140,774	136,341	2,870,283	102.6%
36	Phú Yên	1,632,454	624,354	594,364	502	67,889	152,524	84,920	80,618	1,605,171	98.3%
37	Khánh Hòa	2,835,860	975,327	947,535	0	386,578	341,890	116,797	115,423	2,883,550	101.7%
38	Ninh Thuận	1,236,810	430,249	399,209	0	120,908	101,096	60,339	55,486	1,167,287	94.4%
39	Bình Thuận	2,665,820	905,966	874,466	7,207	254,120	91,760	129,059	121,499	2,384,077	89.4%
Cộng miền Trung		23,702,228	8,484,490	8,184,447	101,547	2,023,250	1,798,297	1,120,904	1,073,658	22,786,593	96.1%
40	Kon Tum	984,090	320,381	317,799	8,797	89,236	48,274	58,941	55,506	898,934	91.3%
41	Gia Lai	2,602,452	984,465	889,815	71,411	84,428	130,368	167,495	144,687	2,472,669	95.0%
42	Đắk Lắk	3,255,460	1,253,942	1,182,408	0	440,868	118,904	177,965	162,076	3,336,163	102.5%
43	Đắk Nông	1,215,940	402,802	397,614	0	183,301	77,779	68,070	65,742	1,195,308	98.3%
Cộng Tây Nguyên		8,057,942	2,961,590	2,787,636	80,208	797,833	375,325	472,471	428,011	7,903,074	98.1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
44	TP. HCM	20,325,820	7,459,329	6,794,617	12,340	744,756	3,918,482	721,544	704,106	20,355,174	100.1%
45	BR-VT	2,601,240	969,781	894,425	0	0	522,391	110,494	109,204	2,606,295	100.2%
46	Đồng Nai	6,301,340	2,616,258	2,247,256	0	148,607	401,976	284,173	271,486	5,969,756	94.7%
47	Tiền Giang	3,707,690	1,320,623	1,281,455	138,552	97,993	485,644	157,020	162,689	3,643,976	98.3%
48	Long An	4,137,390	1,499,325	1,454,462	30	18,236	939,435	171,046	154,317	4,236,851	102.4%
49	Lâm Đồng	2,943,304	980,338	961,765	0	504,051	171,765	138,014	119,398	2,875,331	97.7%
50	Tây Ninh	2,565,460	948,217	888,454	10,161	30,414	448,718	108,930	100,274	2,535,168	98.8%
51	Cần Thơ	2,710,818	943,267	939,699	5,907	324,528	214,319	108,745	101,188	2,637,653	97.3%
52	Sóc Trăng	2,610,960	887,380	865,520	0	638,791	45,652	116,852	111,026	2,665,221	102.1%
53	An Giang	3,987,092	1,362,472	1,342,648	186,801	423,168	186,396	203,279	188,286	3,893,050	97.6%
54	Bến Tre	2,962,480	1,022,337	1,002,745	0	448,140	184,166	106,936	103,399	2,867,723	96.8%
55	Trà Vinh	2,063,270	698,874	685,171	0	14,376	443,219	98,456	90,955	2,031,051	98.4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
56	Vĩnh Long	2,316,120	777,342	759,064	0	285,175	244,244	91,541	86,859	2,244,225	96.9%
57	Đồng Tháp	3,514,710	1,153,784	1,146,467	148	369,975	225,197	158,940	141,952	3,196,463	90.9%
58	Bình Dương	6,122,950	2,382,084	1,947,651	0	22,104	280,752	186,968	141,929	4,961,488	81.0%
59	Bình Phước	2,203,780	751,928	719,637	0	212,826	133,336	109,584	100,949	2,028,260	92.0%
60	Kiên Giang	3,566,150	1,238,102	1,156,203	65,192	0	247,102	166,535	156,962	3,030,096	85.0%
61	Cà Mau	2,407,190	818,765	808,584	0	410,143	120,020	112,601	111,924	2,382,037	99.0%
62	Bạc Liêu	1,604,190	567,708	557,631	0	174,359	130,549	88,627	85,775	1,604,649	100.0%
63	Hậu Giang	1,489,590	531,770	511,702	0	229,931	71,440	74,042	71,065	1,489,950	100.0%
Cộng miền Nam		80,141,544	28,929,684	26,965,156	419,131	5,097,573	9,414,803	3,314,327	3,113,743	77,254,417	96.4%

Ghi chú:

- 1.409.000 liều vắc xin AstraZeneca đợt 124 và 2.145.120 liều vắc xin Moderna đợt 125 (liều 0,5ml, tương đương 4.290.240 liều 0,25ml – tính theo liều tiêm nhắc lại) có Quyết định phân bổ ngày 14/02/2022. Hai tỉnh là Thanh Hóa và Nam Định được phân bổ nhiều vắc xin 2 đợt này => Tỷ lệ tiêm/số vắc xin phân bổ thấp.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 65.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1,408,970 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 31 liều nhắc lại.
- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 136.259 liều, trong đó có 59.924 mũi 1, 37.872 mũi 2 và 38.463 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 19/02/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5,449,464	676,050	100.0%	100.0%	59.6%	100.0%	99.5%
2	Hải Phòng	1,442,515	168,000	100.0%	100.0%	20.0%	103.2%	103.8%
3	Thái Bình	1,245,000	150,000	92.5%	95.5%	19.5%	100.0%	97.4%
4	Nam Định	1,159,000	145,000	98.3%	96.5%	19.5%	100.0%	98.8%
5	Hà Nam	612,219	72,258	95.0%	93.4%	33.4%	98.2%	95.7%
6	Ninh Bình	665,715	81,762	95.6%	98.3%	15.9%	100.0%	94.1%
7	Thanh Hoá	2,389,774	282,970	98.5%	89.4%	4.2%	99.8%	98.4%
8	Bắc Giang	1,280,197	150,059	100.0%	100.0%	72.0%	99.8%	99.5%
9	Bắc Ninh	1,146,710	116,710	98.8%	94.5%	29.9%	99.0%	92.7%
10	Phú Thọ	1,010,520	128,757	98.8%	98.5%	10.3%	97.0%	95.8%
11	Vĩnh Phúc	789,896	113,795	99.6%	97.2%	27.7%	100.3%	98.5%
12	Hải Dương	1,344,063	157,641	98.6%	93.7%	26.3%	99.8%	97.0%
13	Hưng Yên	826,028	112,803	99.4%	95.9%	27.4%	97.6%	96.1%
14	Thái Nguyên	918,061	107,936	100.0%	96.3%	15.5%	100.0%	98.8%
15	Bắc Cạn	220,169	25,202	98.1%	95.7%	13.6%	98.5%	84.8%
16	Quảng Ninh	1,020,234	121,623	98.8%	95.3%	81.7%	98.2%	90.7%
17	Hoà Bình	570,146	73,734	96.4%	90.5%	24.4%	100.0%	96.9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1,960,688	274,429	100.0%	100.0%	31.6%	100.0%	97.6%
19	Hà Tĩnh	795,436	115,398	100.0%	91.9%	13.8%	97.8%	92.6%
20	Lai Châu	261,410	52,540	97.6%	93.3%	24.7%	100.0%	90.7%
21	Lạng Sơn	506,403	65,750	99.2%	96.6%	71.3%	100.0%	95.6%
22	Tuyên Quang	488,140	72,401	100.0%	95.8%	28.9%	97.0%	92.6%
23	Hà Giang	490,008	89,928	98.1%	93.4%	32.2%	97.0%	85.3%
24	Cao Bằng	368,973	44,257	94.5%	88.9%	23.8%	100.0%	93.4%
25	Yên Bái	510,271	79,169	100.0%	98.0%	34.6%	99.7%	95.4%
26	Lào Cai	445,152	79,914	100.0%	100.0%	21.4%	99.9%	92.1%
27	Sơn La	786,097	141,408	93.4%	87.6%	17.0%	99.5%	92.5%
28	Điện Biên	336,229	74,737	100.0%	92.5%	21.7%	97.3%	77.6%
Cộng miền Bắc		29,038,518	3,774,231	100.0%	98.8%	33.6%	100.7%	96.3%
29	Quảng Bình	541,719	79,538	98.0%	94.9%	11.5%	99.9%	86.2%
30	Quảng Trị	453,602	69,712	94.7%	91.2%	22.4%	88.4%	84.3%
31	TT- Huế	779,911	103,142	100.0%	97.7%	25.1%	99.3%	95.2%
32	Tp. Đà Nẵng	885,070	102,225	97.5%	96.6%	33.2%	98.3%	96.3%
33	Quảng Nam	1,086,469	140,387	95.8%	93.9%	11.3%	94.3%	92.3%
34	Quảng Ngãi	852,717	114,877	99.9%	93.3%	19.7%	98.1%	96.4%
35	Bình Định	1,115,072	146,514	93.9%	90.5%	14.9%	96.1%	93.1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	649,673	85,684	96.1%	91.5%	23.5%	99.1%	94.1%
37	Khánh Hòa	952,940	128,449	100.0%	99.4%	35.9%	90.9%	89.9%
38	Ninh Thuận	419,775	61,690	100.0%	95.1%	24.1%	97.8%	89.9%
39	Bình Thuận	902,470	128,964	100.0%	96.9%	10.2%	100.1%	94.2%
Cộng miền Trung		8,639,418	1,161,182	98.2%	94.7%	20.8%	96.5%	92.5%
40	Kon Tum	338,741	60,751	94.6%	93.8%	14.3%	97.0%	91.4%
41	Gia Lai	950,154	173,530	100.0%	93.6%	13.7%	96.5%	83.4%
42	Đắk Lắk	1,263,947	206,278	99.2%	93.5%	9.4%	86.3%	78.6%
43	Đắk Nông	404,872	68,824	99.5%	98.2%	19.2%	98.9%	95.5%
Cộng Tây Nguyên		2,957,714	509,383	100.1%	94.2%	12.7%	92.8%	84.0%
44	TP. HCM	6,826,573	831,740	100.0%	99.5%	57.4%	86.8%	84.7%
45	BR-VT	956,596	112,724	100.0%	93.5%	54.6%	98.0%	96.9%
46	Đồng Nai	2,489,971	292,031	100.0%	90.3%	16.1%	97.3%	93.0%
47	Tiền Giang	1,300,609	158,524	100.0%	98.5%	37.3%	99.1%	100.0%
48	Long An	1,452,231	167,662	100.0%	100.0%	64.7%	100.0%	92.0%
49	Lâm Đồng	972,137	131,801	100.0%	98.9%	17.7%	100.0%	90.6%
50	Tây Ninh	947,189	98,373	100.1%	93.8%	47.4%	100.0%	100.0%
51	Cần Thơ	947,860	112,746	99.5%	99.1%	22.6%	96.5%	89.7%
52	Sóc Trăng	866,520	111,555	100.0%	99.9%	5.3%	100.0%	99.5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
53	An Giang	1,371,622	198,826	99.3%	97.9%	13.6%	100.0%	94.7%
54	Bến Tre	1,038,922	104,446	98.4%	96.5%	17.7%	100.0%	99.0%
55	Trà Vinh	698,227	87,422	100.0%	98.1%	63.5%	112.6%	104.0%
56	Vĩnh Long	769,026	91,692	100.0%	98.7%	31.8%	99.8%	94.7%
57	Đồng Tháp	1,245,157	159,614	92.7%	92.1%	18.1%	99.6%	88.9%
58	Bình Dương	2,361,053	194,210	100.0%	82.5%	11.9%	96.3%	73.1%
59	Bình Phước	758,594	107,044	99.1%	94.9%	17.6%	100.0%	94.3%
60	Kiên Giang	1,190,277	172,958	100.0%	97.1%	20.8%	96.3%	90.8%
61	Cà Mau	813,771	112,247	100.0%	99.4%	14.7%	100.0%	99.7%
62	Bạc Liêu	572,580	90,822	99.1%	97.4%	22.8%	97.6%	94.4%
63	Hậu Giang	536,163	70,270	99.2%	95.4%	13.3%	100.0%	100.0%
Cộng miền Nam		28,115,078	3,406,707	100.0%	95.9%	33.5%	97.3%	91.4%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 18/02/2022 đến 16h00 ngày 19/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.448 lượt người (nhập cảnh: 2.503, xuất cảnh: 2.945).
- + Tuyển VN-TQ: 1.741 lượt người (nhập cảnh: 983, xuất cảnh: 758).
- + Tuyển VN-Lào: 2.495 lượt người (nhập cảnh 1.135, xuất cảnh: 1.360).
- + Tuyển VN-CPC: 1.212 lượt người (nhập cảnh 385; xuất cảnh: 827).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 649 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 531 người (VN-TQ: 143; VN-Lào: 16, VN-CPC: 372).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 118 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 118).
- + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 18/02/2022 tới ngày 19/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 4.042 lượt người (nhập cảnh: 2.462 lượt người; xuất cảnh: 2.581 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.169 lượt người (nhập cảnh: 646 lượt người; xuất cảnh: 2.505 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 20/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 31 tin/bài tiếng Việt; 30 ảnh trong nước và quốc tế; 15 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam và thế giới, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; cập nhật giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, từ 21/2/2022 theo Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/2/2022 của Bộ Y tế...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó đề nghị tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong lĩnh vực y tế; mức giá trần mới xét nghiệm SARS-CoV-2 sẽ giảm cao nhất khoảng 30% so với giá hiện hành từ ngày 21/2/2022; tình hình dịch COVID-19 ở các địa phương như: tăng số F0, trong đó đa số không triệu chứng, nhiều F0 mới là học sinh, giáo viên; nâng cao năng lực điều trị cho trẻ em; tăng cường kiểm soát mức độ gia tăng của dịch COVID-19; đẩy nhanh bao phủ vaccine phòng COVID-19... ; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch

COVID- 19, tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, nhất là khi trẻ đã trở lại trường học trực tiếp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Số ca mới ở Hàn Quốc ngày thứ 3 liên tiếp vượt 100.000 ca; Malaysia ghi nhận số ca mới theo ngày cao kỷ lục; Australia mở cửa trở lại với du khách quốc tế; Anh dự kiến dỡ bỏ mọi hạn chế phòng dịch vào tuần tới; Giới chức Đức kêu gọi không nên nói lỏng quá nhanh các biện pháp phòng dịch; Dòng phụ “Omicron tàng hình” có thể kéo dài làn sóng lây nhiễm biến thể Omicron; Chuyên gia y tế Malaysia cảnh báo biến thể Omicron đặt ra mối đe dọa với trẻ nhỏ; Thuốc viên của Merck có nhiều hứa hẹn trong giảm nguy cơ nhập viện; Nhật Bản công bố dữ liệu nghiên cứu về tiêm kết hợp vaccine mũi thứ 3; Kiểm tra mức kháng thể trong huyết thanh không xác định được mức độ bảo vệ trước COVID-19; CDC Mỹ cảnh báo về khủng hoảng sức khỏe tinh thần của trẻ em trong đại dịch...

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 19/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.308.000 cuộc gọi (ngày 19/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 9 nghìn cuộc gọi).

07/2	08/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2
5624	6574	7453	9206	8943	7858	6229	7747	7776	8326	9277	9318	9485

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 19/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 19/02/2022 đã tiếp nhận 59 cuộc).

Tiêu chí	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2
Cuộc gọi đến	52	47	51	55	54	47	57	53	56	59	80	65	59

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 36.521.370 (+162 ngàn so với 19/02/2022, tăng 21.051 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 38,24% dân số, 55,01% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.750.278 điểm đăng ký

+ 141.871 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 250.815.313

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 190.215.794

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 177.950.339

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 93,55%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.785.287

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu: 18.375.813

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.602.184

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; truyền thông theo Kế hoạch của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Tuyên truyền việc mở lại du lịch; việc học sinh, sinh viên đến trường...

- Báo chí vẫn tiếp tục tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch khi số ca mắc trong cộng đồng ngày càng tăng cao.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Bộ Y tế cho biết, đến nay dịch COVID-19 cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tuy vậy, số mắc mới có xu hướng gia tăng nhanh tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong 2 tuần qua, do tỷ lệ bao phủ vắc-xin trên toàn quốc, đặc biệt đã có sự chăm sóc đối tượng nguy cơ cao nên tỷ lệ tử vong giảm sâu. Bộ Y tế cảnh báo nguy cơ Omicron lây lan trên diện rộng là rất cao.

- Báo chí chia sẻ thông tin đến người dân các quy định mới về mức giá dịch vụ xét nghiệm COVID-19 theo Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế, về giá test nhanh và test PCR...

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- **Thành phố Hồ Chí Minh:** Hiện số ca mắc mới tăng ở cả 22/22 quận, huyện và thành phố Thủ Đức đã được dự báo trước khi Thành phố khôi phục trở lại các hoạt động lao động sản xuất, học tập cũng như các sinh hoạt xã hội. Bên cạnh đó, Thành phố đã phát hiện những ca bệnh mang biến chủng Omicron trong cộng đồng. Sở Y tế đề nghị tăng cường các giải pháp kiểm soát dịch bệnh, trong đó quan trọng nhất là tiêm chủng và bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ.

- **Hà Nội:** Nhằm đảm bảo tốt công tác điều trị cho trẻ em nhiễm COVID-19 trong thời gian học sinh, sinh viên đến trường tập trung trở lại, Sở Y tế giao Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn tập huấn các đơn vị trong ngành công tác xử trí, chăm sóc, điều trị trẻ em mắc COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đồng thời, Bệnh viện chịu trách nhiệm khảo sát năng lực đáp ứng điều trị nhi khoa toàn ngành để lên kế hoạch hỗ trợ đơn vị tuyến dưới trong công tác điều trị trẻ em.

- **Lào Cai:** Yêu cầu xã, phường khẩn trương khoanh, dập các ổ dịch đang phát sinh trong cộng đồng bằng các biện pháp phong tỏa tạm thời các khu vực có ổ dịch một cách hẹp nhất và tầm soát xét nghiệm để tách F0 ra khỏi cộng đồng.

- **Bắc Ninh:** Tạm dừng hoạt động các hoạt động không thiết yếu. Yêu cầu các dịch vụ ăn uống trong nhà chỉ phục vụ 50% công suất, không quá 30 người cùng một thời điểm, khuyến khích bán hàng mang về.

- **Phú Thọ:** Đẩy nhanh tiến độ Chiến dịch tiêm vắc-xin, tập trung rà soát và tổ chức tiêm vét chưa được tiêm, nhất là những đối tượng từ chối tiêm chủng, người cao tuổi, người mắc bệnh nền. Rà soát, sẵn sàng phương án tiêm vắc-xin cho nhóm trẻ từ 5 - 11 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- **Nam Định:** Tạm dừng tổ chức các hoạt động lễ hội; không tổ chức hoạt động tập trung đông người. Yêu cầu người dân hạn chế di chuyển ngoại tỉnh khi không cần thiết.

- **Thanh Hóa:** Chủ động rà soát, củng cố năng lực hệ thống y tế các cấp, không để xảy ra tình trạng quá tải, bị động; tuyệt đối không để người dân sau khi xét nghiệm có kết quả dương tính mà không được tiếp cận dịch vụ y tế, không được cấp phát thuốc, không được quản lý, theo dõi, sức khỏe. Khẩn trương thành lập Tổ tư vấn chăm sóc người bệnh không triệu chứng tại nhà; thành lập, đưa vào hoạt động Trạm y tế lưu động ở tất cả các xã, phường trên địa bàn.